

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI
---*&---**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**&-----**

Bản án số: **174/2018/HS-ST**
Ngày: 23.11.2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chữ Phương Ngọc**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Thị Đoan**.
Bà **Nguyễn Bích Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:
Bà **Trịnh Thị Oanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23.11.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXXST-HS ngày 02.11.2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân H, sinh năm 1980, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Xóm G, thôn Đ, xã B, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân D và bà Nguyễn Thị Ngh; Có vợ là Nguyễn Thị H (ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12.6.2014, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 18 ngày 25.2.2014 phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc (xóa án theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27.11.2015); Bị bắt, tạm giam từ ngày 29.8.2018 đến nay.

Có mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm 1981, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Lưu Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26.5.2018 đến ngày 28.5.2018.

Tại ngoại. Có mặt

3. Nguyễn Thành H, sinh năm 1988, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị Th; Có vợ là Vương Thị L và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26.5.2018 đến ngày 28.5.2018.

Tại ngoại. Có mặt

4. Lưu Văn B, sinh năm 1977, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Trần Thị L và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26.5.2018 đến ngày 28.5.2018.

Tại ngoại. Có mặt

5. Lưu Văn Th, sinh năm 1980, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26.5.2018 đến ngày 28.5.2018.

Tại ngoại. Có mặt

6. Nguyễn Văn N, sinh năm 1978, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam: Không.

Tại ngoại. Có mặt

7. Tạ Ngọc Th, sinh năm 1994, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Hồng Ph, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12.1.2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp giật tài sản; Bị bắt, tạm giam: Không.

Tại ngoại. Có mặt

8. Tạ Văn Q (tức Đ), sinh năm 1994, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông Tạ Văn Đ và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Đỗ Thị H, có 01con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam: Không.
Tại ngoại. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25.5.2018 tại thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội, Đoàn công an Tr - Công an huyện S phối hợp với Công an xã B bắt quả tang 03 đối tượng gồm Trần Văn H, Nguyễn Thành H, Lưu Văn B đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa. Vật chứng thu giữ gồm tiền mặt là 6.850.000đ (trong đó thu tại chiều bạc 6.000.000đ, thu của B 300.000 đồng, thu của H 500, thu của Trần Văn H 50.000đ); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 bao tải dứa màu trắng; 04 quân vị làm bằng đóm tre.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 25.5.2018, Lưu Văn B đến quán bia nhà anh Lê Văn N ở thôn Đ, xã B để uống bia, khi đến B thấy có Trần Xuân H, Trần Văn H, Nguyễn Văn N, Tạ Văn Q, Lưu Văn Th, Tạ Ngọc Th đang ngồi uống nước trong quán. Cùng lúc đó, Trần Xuân H đang cất quân vị bằng đóm tre, sau đó mọi người rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, Th vào chạn bát trong bếp của quán nhà anh N lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ rồi cùng Trần Văn H, Nguyễn Văn N, Tạ Văn Q, Lưu Văn Th, Lưu Văn B ra phía sau quán nhà anh N thuộc cánh đồng G thôn Đ, xã B để đánh bạc. Th là người xóc cái cho Trần Xuân H, Trần Văn H, Nguyễn Văn N, Tạ Văn Q, Lưu Văn Th, Lưu Văn B đánh bạc. Quy định mỗi ván các đối tượng đặt tiền theo hai cửa chẵn, lẻ, mỗi lần đặt từ 50.000đ đến 100.000đ. Mọi người chơi được một lúc thì có thêm Nguyễn Thành H đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình chơi Trần Xuân H thu tiền hồ của H, Th và Trần Văn H mỗi người 50.000đ được 150.000đ thì H mang vào đưa cho Lê Văn B là con của anh N và bảo là trả tiền bát đĩa. Sau đó H lại tiếp tục thu tiền hồ của Th, Q mỗi người 50.000đ, tổng cộng thu được là 100.000đ, tuy nhiên khi H bỏ chạy thì đã bị rơi mất. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì Tạ Văn Q vào làm xóc cái thay cho Th. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ thì bị công an đến bắt quả tang được Trần Văn H, Nguyễn Thành H, Lưu Văn B; còn Lưu Văn Th, Trần Xuân H, Tạ Ngọc Th, Nguyễn Văn N, Tạ Văn Q chạy thoát. Đến 18 giờ 55 phút cùng ngày Lưu Văn Th đến Cơ quan Công an đầu thú, Cơ quan Công an đã triệu tập Tạ Ngọc Th, Tạ Văn Q, Trần Xuân H, Nguyễn Văn N đến làm việc. Th, N và Q đều chấp hành, riêng Trần Xuân H bỏ trốn, ngày 24.8.2018 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với H. Ngày 29.8.2018 Công an huyện S bắt được H khi đang lẩn trốn tại xóm Giang Ngừ, xã Tự Do, huyện Quảng Yên, tỉnh Cao bằng.

Đối với anh Lê Văn N là chủ quán bia, khi các đối tượng lấy bát đĩa trong quán nhà anh để đánh bạc thì anh không có nhà nên anh không biết, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lê Văn B không thừa nhận việc Trần Xuân H đã đưa cho B 150.000đ tiền hồ, ngoài ra không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 16.10.2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Trần Xuân H, Trần Văn H, Nguyễn Thành H, Lưu Văn B, Lưu Văn Th, Tạ Văn Q, Nguyễn Văn N, Tạ Ngọc Th về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát huyện S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s - i (đối với các bị cáo Văn H, Th, Q, H, N, B) Khoản 1 và Khoản 2 (đối với B, Trần Văn H) Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 (đối với Trần Xuân H), Điều 65 (đối với các bị cáo Th, Q, H, N, B) của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- + Trần Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù.
- + Trần Văn H và Tạ Ngọc Th mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.
- + Tạ Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng.
- + Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.
- + Lưu Văn B, Lưu Văn Th mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

- + Tịch thu sung công 6.850.000đ.
- + Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bao tải dứa.
- + Truy thu của Trần Xuân H số tiền 250.000đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Chiều ngày 25.5.2018, Trần Xuân H, Trần Văn H, Nguyễn Thành H, Lưu Văn B, Lưu Văn Th, Tạ Văn Q (Đ), Nguyễn Văn N, Tạ Ngọc Th đã có hành vi đánh xóc đĩa ăn tiền tại cánh đồng thôn Đ, xã B, huyện S, TP.Hà Nội. Xác định tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.850.000đ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt cải tạo

không giam giữ đến ba năm hoặc hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng theo Khoản 3 Điều 321 – BLHS.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò, nhân thân các bị cáo để quyết định hình phạt thấy rằng:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Về vai trò bị cáo Th có số tiền 300.000đ chuẩn bị dụng cụ tham gia với vai trò xóc cái, bị cáo Q có 400.000đ tham với vai trò xóc cái, bị cáo Trần Xuân H chuẩn bị dụng cụ đánh bạc có 730.000đ đánh bạc nên cùng có vai trò cao nhất, bị cáo H có 700.000đ tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ hai, bị cáo Trần Văn H có 450.000đ, bị cáo N có 400.000đ tham gia đánh bạc nên cùng có vai trò thứ ba, bị cáo B có 300.000đ, bị cáo Th có 300.000đ tham gia đánh bạc nên cùng có vai trò sau cùng.

- Đối với bị cáo Trần Xuân H: Ngày 12.6.2014, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 18/2014/HSST ngày 25.02.2014 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Đánh bạc, do số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000đ nên bị cáo được xóa án theo quy định của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27.11.2015 của Quốc hội, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm là chưa chính xác, tuy nhiên thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

- Đối với bị cáo Th: Ngày 12.01.2012, Tòa án nhân dân huyện S phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp giật tài sản, ngày 12.01.2017 bị cáo chấp hành xong bản án nên ngày 12.01.2018 bị cáo được xóa án, tuy nhiên thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Đối với các bị cáo Trần Xuân H, Tạ Văn Th đều khai báo thành khẩn, số tiền đánh bạc không lớn giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên do các bị cáo có nhân thân xấu và có vai trò cao nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo còn lại có số tiền đánh bạc không lớn, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không nhiều. Các bị cáo Trần Văn H, Th, Q, H, Ninh, B đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Th đầu thú, bị cáo Trần Văn H có bố là người có công (thường Huy chương kháng chiến Hạng Nhì), bị cáo Th có mẹ là người có công (thường Huy chương kháng chiến Hạng Nhất) nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng khoan hồng cho cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát huyện S có phần nghiêm khắc. Bản thân các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị cáo nào có tình tiết tăng nặng, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện S là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.850.000đ là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ.

- Đối với dụng cụ sử dụng đánh bạc gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng đóm tre, 01 bao tải dừa không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 250.000đ mà Trần Xuân H thu tiền hồ, trong đó có 100.000đ bị cáo đã bị rơi trong lúc bỏ chạy, còn 150.000đ anh Bắc xác định không nhận của bị cáo nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i (đối với Trần Văn H, Th, H, N, B, Q) – s (khai báo thành khẩn với các bị cáo; ăn năn hối cải đối với Trần Văn H, Th, Q, H, N, B) - Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 (đối với Trần Văn H, Th, H, N, B, Q) của Bộ luật Hình sự xử phạt:

1. **Trần Xuân H 09** (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày 29.8.2018.

2. **Tạ Ngọc Th 09** (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. **Tạ Văn Q (Đ) 07**(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

4. **Nguyễn Thành H 07**(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

5. **Trần Văn H 06**(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

6. **Nguyễn Văn N 05**(năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

7. **Lưu Văn Th 04** (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

8. **Lưu Văn B 04** (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thành H, Lưu Văn B, Lưu Văn Th, Tạ Văn Q (Đ), Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu sung công số tiền 6.850.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ, 01 bao tải dứa.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

+ Truy thu của Trần Xuân H số tiền 150.000đ.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chữ Phương Ngọc

